

Số: 994/QĐ-GDĐT

Cần Giờ, ngày 17 tháng 12 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2020

TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN CẦN GIỜ

Căn cứ Quyết định số 15/2008/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2008 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về thành lập Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện;

Căn cứ Quyết định số 03/2018/QĐ-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ;

Căn cứ Quyết định số 2761/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện về Về giao dự toán thu - chi ngân sách nhà nước các đơn vị hành chính - sự nghiệp huyện năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 2733/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện về giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước các đơn vị hành chính - sự nghiệp huyện năm 2020;

Căn cứ Thông báo số 3550/TB-TCKH ngày 16 tháng 16 năm 2020 của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện về kết quả thẩm tra phân bổ dự toán thu - chi NSNN ngành giáo dục năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao bổ sung dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020 cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc phòng Giáo dục và Đào tạo Cần Giờ cụ thể như sau:

I. Điều chỉnh giảm mã nguồn 13 – kinh phí tự chủ:

Điều chỉnh giảm kinh phí tự chủ (mã nguồn 13) khối Mầm non: - 366.000.000 đồng

Điều chỉnh giảm kinh phí tự chủ (mã nguồn 13) khối Tiểu học: - 659.000.000 đồng

Điều chỉnh giảm kinh phí tự chủ (mã nguồn 13) khối Trung học cơ sở: - 324.000.000 đồng

Điều chỉnh giảm kinh phí tự chủ (mã nguồn 13) trường Bồi dưỡng Giáo dục: -19.000.000 đồng

Tổng cộng : 1.368.000.000 đồng (Một tỷ ba trăm sáu mươi tám triệu đồng).

II. Điều chỉnh tăng mã nguồn 28 – kinh phí giữ lại:

Điều chỉnh tăng kinh phí giữ lại (mã nguồn 28) khối Mầm non: 366.000.000 đồng

Điều chỉnh tăng kinh phí giữ lại (mã nguồn 28) khối Tiểu học: 659.000.000 đồng

Điều chỉnh tăng kinh phí giữ lại (mã nguồn 28) khối Trung học cơ sở : 324.000.000 đồng

Điều chỉnh tăng kinh phí giữ lại (mã nguồn 28) trường Bồi dưỡng Giáo dục: 19.000.000 đồng

Tổng cộng : 1.368.000.000 đồng (Một tỷ ba trăm sáu mươi tám triệu đồng).

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Căn cứ dự toán bổ sung chi NSNN năm 2020 được giao, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng Tài chính - Kế hoạch Cần Giờ;
- Kho bạc nhà nước Cần Giờ;
- Đơn vị sử dụng ngân sách;
- Lưu: VT, TV.



Võ Thị Diễm Phương

PHỤ LỤC SỐ 01

BẢNG BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020

(Đính kèm Quyết định số 944/.../QĐ-GDDT ngày 17/.../2020 của phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Mã DVSDNS		NỘI DUNG	PHẦN CHI DO NSNN CẤP						GHI CHÚ
			Tổng cộng	Kinh phí tự chủ			Kinh phí không tự chủ		
				Cộng	Mã nguồn 13	Mã nguồn 28	Cộng	Mã nguồn 12	
622.070.071	1035487	Trường Mầm non Thanh An	0	0	-17.000	17.000	0	0	
622.070.071	1035515	Trường Mầm non Cần thành	0	0	-43.000	43.000	0	0	
622.070.071	1035513	Trường Mầm non Cần Thành 2	0	0	-28.000	28.000	0	0	
622.070.071	1035437	Trường Mầm non Long Hòa	0	0	-21.000	21.000	0	0	
622.070.071	1124815	Trường Mầm non Đồng Tranh	0	0	-28.000	28.000	0	0	
622.070.071	1110159	Trường Mầm non Dơi lâu	0	0	-19.000	19.000	0	0	
622.070.071	1035489	Trường Mầm non Lý Nhơn	0	0	-35.000	35.000	0	0	
622.070.071	1036948	Trường Mầm non An Thới Đông	0	0	-44.000	44.000	0	0	
622.070.071	1035490	Trường Mầm non Tam Thôn Hiệp	0	0	-11.000	11.000	0	0	
622.070.071	1035510	Trường Mầm non Bình Khánh	0	0	-84.000	84.000	0	0	

			PHẦN CHI DO NSNN CẤP						GHI CHÚ
Chương, loại, khoản.	Mã ĐVSDNS	NỘI DUNG	Tổng cộng	Kinh phí tự chủ			Kinh phí không tự chủ		
				Cộng	Mã nguồn 13	Mã nguồn 28	Cộng	Mã nguồn 12	
622.070.071	1110357	Trường Mầm non Bình an	0	0	-36.000	36.000	0	0	
		Cộng 071	0	0	-366.000	366.000	0	0	
622.070.072	1036947	Trường Tiểu học Thạnh An	0	0	-34.000	34.000	0	0	
622.070.072	1035517	Trường Tiểu học Cần Thạnh	0	0	-52.000	52.000	0	0	
622.070.072	1127076	Trường Tiểu học Cần Thạnh 2	0	0	-43.000	43.000	0	0	
622.070.072	1035485	Trường Tiểu học Hòa Hiệp	0	0	-33.000	33.000	0	0	
622.070.072	1035486	Trường Tiểu học Long Thạnh	0	0	-29.000	29.000	0	0	
622.070.072	1035438	Trường Tiểu học Đồng Hòa	0	0	-28.000	28.000	0	0	
622.070.072	1035429	Trường Tiểu học Dơi Lầu	0	0	-34.000	34.000	0	0	
622.070.072	1035436	Trường Tiểu học Vàm Sát	0	0	-29.000	29.000	0	0	
622.070.072	1035491	Trường Tiểu học Lý Nhơn	0	0	-36.000	36.000	0	0	
622.070.072	1035564	Trường T. học An Thới Đông	0	0	-65.000	65.000	0	0	

PHẦN CHI DO NSNN CẤP										GHI CHÚ
Chương, loại, khoản.	Mã ĐVSDNS	NỘI DUNG	Tổng cộng	Kinh phí tự chủ			Kinh phí không tự chủ			
				Cộng	Mã nguồn 13	Mã nguồn 28	Cộng	Mã nguồn 12		
622.070.072	1035435	Trường Tiểu học An Nghĩa	0	0	-37.000	37.000	0	0		
622.070.072	1035492	Trường T.học Tam Thôn Hiệp	0	0	-43.000	43.000	0	0		
622.070.072	1035484	Trường Tiểu học Bình Thạnh	0	0	-21.000	21.000	0	0		
622.070.072	1035434	Trường Tiểu học Bình Phước	0	0	-41.000	41.000	0	0		
622.070.072	1035519	Trường Tiểu học Bình Khánh	0	0	-83.000	83.000	0	0		
622.070.072	1035439	Trường Tiểu học Bình Mỹ	0	0	-32.000	32.000	0	0		
622.070.072	1086748	Trường chuyên biệt Cần thành	0	0	-19.000	19.000	0	0		
		Cộng 072	0	0	-659.000	659.000	0	0		
622.070.073	1035431	Trường THCS Cần thành	0	0	-48.000	48.000	0	0		
622.070.073	1035518	Trường THCS Long hòa	0	0	-38.000	38.000	0	0		
622.070.073	1030029	Trường THCS Dơi lâu	0	0	-31.000	31.000	0	0		
622.070.073	1035493	Trường THCS Lý nhơn	0	0	-29.000	29.000	0	0		



Chương, loại, khoản.	Mã ĐVSDNS	NỘI DUNG	PHẦN CHI DO NSNN CẤP						GHI CHÚ
			Tổng cộng	Kinh phí tự chủ			Kinh phí không tự chủ		
				Cộng	Mã nguồn 13	Mã nguồn 28	Cộng	Mã nguồn 12	
622.070.073	1035516	Trường THCS An Thới Đông	0	0	-60.000	60.000	0	0	
622.070.073	1035495	Trường THCS Tam thôn hiệp	0	0	-31.000	31.000	0	0	
622.070.073	1035430	Trường THCS Bình Khánh	0	0	-87.000	87.000	0	0	
		Cộng 073	0	0	-324.000	324.000	0	0	
622.070.075	1035766	Trường Bồi dưỡng giáo dục	0	0	-19.000	19.000	0	0	
		Cộng 075	0	0	-19.000	19.000	0		
		Tổng cộng	0	0	-1.368.000	1.368.000	0	0	0